

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của HĐND phường Mộc Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện năm 2025	Dự toán năm 2026	So sánh (3)	
					Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3	4	5
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	15.445	115.377	145.368	29.991	126%
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	2.932	7.160	59.956	52.796	837%
-	Thu NSDP hưởng 100%	2.932	7.160	33.937	26.777	474%
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia		-	26.019	26.019	
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	12.513	105.465	85.412	(20.053)	81%
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	12.513	12.513	85.412	72.899	683%
2	Thu bổ sung có mục tiêu		92.952		(92.952)	0%
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính				-	
IV	Thu kết dư		141		(141)	0%
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		2.612		(2.612)	0%
B	TỔNG CHI NSDP	15.445	115.377	145.368	29.991	126%
I	Tổng chi cân đối NSDP	15.445	115.377	145.368	29.991	126%
1	Chi đầu tư phát triển (1)		-	22.247	22.247	
2	Chi thường xuyên	15.235	112.667	120.410	7.743	107%
	(Đã Giảm trừ 10% số tiết kiệm chi CCTL trong dự toán)	-	-			
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay (2)					
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính (2)					
5	Dự phòng ngân sách	210	2.710	2.711	1	100%
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương		-			
II	Chi các chương trình mục tiêu	-	-	-		
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia		-			
-	Chương trình MTQG Nông thôn mới					
-	Chương trình MTQG Phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS					
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ					
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau			-		
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP (2)					
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP (2)					
I	Từ nguồn vay để trả nợ gốc					
II	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh					
E	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP (2)					
I	Vay để bù đắp bội chi					
II	Vay để trả nợ gốc					